

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 với bị cáo:

Phạm Hữu Đ, sinh năm 1990; tại Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Hẻm 32 đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm D(đã chết) và bà: Không Thị Kim H(đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Trv và có 02 người con sinh năm 2018, năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Phạm Hữu Đ bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022 và tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người chứng kiến:

- Ông Lê Tấn N, sinh năm 1980 – Địa chỉ: 70 Bùi Thị Xuân, tổ 11, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 – Địa chỉ: Thôn Pleiku Roh, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Hữu Đ có sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ khoảng thời gian giữa năm 2021. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, bị cáo Đ quen biết và có số điện thoại của một người thanh niên tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 22/12/2022, Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho Sơn hỏi mua ma túy, Sơn đồng ý và hẹn Đ đến khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Đ đón xe thô của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chở đến chỗ hẹn gặp và đã mua của Sơn 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào trong quần lót mang trên người mục đích để sử dụng dần. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo Đ đang đi bộ đến trước nhà nghỉ Nhã Phương, thôn Pleiku Roh, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Yên Đỗ bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 34/KLGĐ ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nylon trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2322 gam”*.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS, ngày 05/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Phạm Hữu Đ ra trước Toà án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo tù: 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo Đ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là 01(một) bì công văn ghi số 34/PC09 ngày 30/12/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai; đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, kèm sim số bị cáo Đ đã sử dụng để liên lạc để mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo Phạm Hữu Đ đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Phạm Hữu Đ là người có sử dụng chất ma túy, vào lúc 21 giờ ngày 22/12/2022, tại khu vực trước nhà nghỉ Nhã Phương, thôn Pleiku Roh, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku bị cáo Phạm Hữu Đ đã có hành vi tàng trữ 0,2322 gam ma túy loại *Metamphetamine* nhằm mục đích để sử dụng thì phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Heroin*, *Cocaine*, *Methamphetamine*, *Amphetamine*, *MDMA* hoặc *XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Hành vi tàng trữ 0,2322 gam ma túy loại *Methamphetamine*, với mục đích để sử dụng do bị cáo Phạm Hữu Đ thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo Đ đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân; khi sử dụng ma túy loại *Methamphetamine* bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của *Methamphetamine* nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội; vì vậy cần xử lý

ngghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo Đ không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Sơn là người mà bị cáo Đ khai, Sơn là người đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người tên Sơn. Cơ quan Điều tra đã xác minh tại phường Yên Đỗ nhưng chưa xác định được đối tượng này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là 01(một) bì công văn ghi số 34/PC09 ngày 30/12/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký, họ và tên của Hoàng Việt, Hoàng Ngọc Bích, Bùi Sĩ Thà); Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung kèm sim số, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với đối tượng tên Sơn để mua ma túy, cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và các Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung công: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng THSDS không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì công văn ghi số 34/PC09 ngày 30/12/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký, họ và tên của Hoàng Việt, Hoàng Ngọc Bích, Bùi Sĩ Thà);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2023 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (24/5/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an TP PleiKu;
- VKS TP PleiKu;
- Thi hành án D.S;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

